

Số: 08/QĐ-HĐTD

Gia Lâm, ngày 28 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nội dung, tài liệu ôn tập - Kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện Gia Lâm năm 2025

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC HUYỆN GIA LÂM NĂM 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện Gia Lâm về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện Gia Lâm năm 2025; Thông báo số 138/TB-UBND ngày 13/3/2025 về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện Gia Lâm năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện Gia Lâm năm 2025;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ xây dựng nội dung, tài liệu ôn tập kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện Gia Lâm năm 2025 tại Tờ trình số 03/TTr-TXD ngày 25/4/2025 và Trưởng phòng Nội vụ..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung, danh mục tài liệu ôn tập - Kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện Gia Lâm năm 2025, cụ thể như sau:

1. Nội dung ôn tập thi Vòng 1

- Phần kiến thức chung: Theo Phụ lục số 01;
- Phần Ngoại ngữ: Theo Phụ lục số 02;

2. Nội dung ôn tập thi Vòng 2

- Vị trí Giáo viên Tiểu học hạng III: Theo Phụ lục số 03;
- Vị trí Giáo viên THCS hạng III: Theo Phụ lục số 04;
- Vị trí Giáo viên THPT hạng III: Theo Phụ lục số 05;
- Văn thư viên hạng IV: Theo Phụ lục số 06;
- Kế toán viên trung cấp: Theo Phụ lục số 07;
- Thư viện viên hạng IV: Theo Phụ lục số 08;
- Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm: Theo Phụ lục số 09;

(Có các Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Nội vụ huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan công khai Quyết định phê duyệt nội dung, danh mục tài liệu ôn tập - Kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện Gia Lâm năm 2025 trên Cổng thông tin điện tử của huyện để thí sinh biết thực hiện ôn tập; cung cấp nội dung ôn tập cho đơn vị xây dựng đề thi để thực hiện công tác làm đề thi, đáp án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Hội đồng tuyển dụng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Ban Giám sát;
- Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện;
- Trung tâm GDNN – GDTX Huyện;
- Các trường Mầm non, TH, THCS công lập thuộc huyện;
- Lưu: HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Trương Văn Học**

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 1 – KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN
CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS
CÔNG LẬP, TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN THUỘC UBND HUYỆN GIA LÂM NĂM 2025

Môn: Kiến thức chung

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐTD ngày 28/4/2025
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)*

I. PHƯƠNG THỨC LÀM BÀI

- Thí sinh được kiểm tra hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng, dạng bài trắc nghiệm khách quan trên máy vi tính, mỗi câu hỏi bao gồm 04 phương án trả lời và chỉ có duy nhất một phương án đúng.

- Thời gian làm bài: 60 phút (60 câu hỏi).

II. TÀI LIỆU ÔN TẬP CHUNG

1. Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.

3. Luật Giáo dục năm 2019.

4. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

5. Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

6. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 13/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

III. TÀI LIỆU ÔN TẬP ĐỐI VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM TỪNG CẤP HỌC

1. Vị trí Giáo viên Tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)

- Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

2. Vị trí Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)

- Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

3. Vị trí Giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15)

- Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

- Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông;

4. Vị trí Văn thư viên hạng IV (mã số V.02.008)

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Nghị định số 99/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý, sử dụng con dấu;

- Thông tư số 04/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quy chế công tác văn thư lưu trữ của các cơ quan, tổ chức;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

5. Vị trí Thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07)

- Luật Thư viện số 46/2019/QH14;
- Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;
- Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;
- Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

6. Vị trí Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (mã số V.07.07.20)

- Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS;
- Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

7. Vị trí Kế toán viên trung cấp (mã số V.06.032)

- Luật Kế toán năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2024 (Điều 2 và Điều 4);
- Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/3/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước;
- Thông tư 66/2024/TT-BTC ngày 6/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 1 – KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN
CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS
CÔNG LẬP, TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN THUỘC UBND HUYỆN GIA LÂM NĂM 2025

Môn: Ngoại ngữ - Tiếng Anh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐTD ngày 28/4/2025
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)*

I. PHƯƠNG THỨC LÀM BÀI

- Thí sinh được kiểm tra kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, kỹ năng đọc, viết môn Tiếng Anh, dạng bài trắc nghiệm khách quan trên máy vi tính, mỗi câu hỏi bao gồm 04 phương án trả lời và chỉ có duy nhất một phương án đúng.

- Trình độ phù hợp yêu cầu đối với các chức danh nghề nghiệp theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam ban kèm theo Thông tư số 01/2014/TT- BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Nội dung: Ngoại ngữ dùng để giao tiếp hàng ngày.

- Giáo trình tham khảo: Life lines, New Headway, New English File (Pre-Intermediate)

II. NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CÁC VÍ DỤ

1. Category:

1.1. Verbs and verb forms (Động từ và dạng của động từ)

1.1.1. Verbs (Động từ):

- to be, to have, to do, to make, to answer, to bring, to hope, to get, to discuss, to change, to dress, to eat, to follow...

- phrasal verbs: call back, get back, get off, get on, grow up, pick up, put on, stand up, take off, try on, turn on, turn off...

1.1.2. Modal verbs (Động từ khuyết thiếu):

- can (*ability now, request*)

- could (*ability in the past, possibility; polite request, suggestions*)

- should, shouldn't (*advice*)

- have to (*must do smt*)

- may/might (*weak possibility at present or in the future*)

- would (*wishes, preferences*)

1.1.3. Forms of verb (Các dạng của động từ):

- Imperatives

- Infinitives (*with and without to*) after verbs and adjectives

- Gerunds (*-ing form*) after verbs and prepositions

1.2. Nouns (Danh từ)

- Singular and plural nouns (*regular and irregular forms*)

- Countable and uncountable nouns with *some* and *any*

- Compound nouns
- Possessive case with 's & s'

1.3. Adjectives (Tính từ)

- Colors, size, shape, quality, nationality
- Cardinal and ordinal numbers
- Possessive: my, your, his, her, etc
- Quantitative: some, any, many, much, a few, a lot of, every.
- -ing/ -ed
- Comparative, equality and superlative (regular and irregular)

1.4. Adverbs (Trạng từ)

- Regular and irregular forms of adverbs
- Manner (quickly, carefully, etc.)
- Frequency (often, never, twice a day, weekly, etc.)
- Definite time (now, yesterday, already, just, yet, etc.)
- Degree (with adjectives/adverbs: very, too, so, quite, so much, a lot, etc.)
- Place (here, there, etc.)
- Sequencing (first, then, after that, etc.)
- Certainty (maybe, perhaps)
- Attitude, viewpoint (actually, unfortunately, of course, etc.)

1.5. Pronouns (Đại từ)

- Personal (subject, object)
- Impersonal: it, there
- Demonstrative: this, that, these, those
- Indefinite: something, everybody, some, any, etc.

1.6. Articles (Mạo từ/Quán từ)

- a/an + singular countable nouns
- the + countable nouns (singular and plural)/ uncountable nouns

1.7. Prepositions (Giới từ)

- Location: to, on, inside, next to, at (home), etc.
- Time: at, on, in, etc.
- Direction: to, into, out of, from, etc.
- Instrument: by, with
- Prepositions following:
 - * adjectives: afraid of, interested in...
 - * verbs: laugh at, ask for etc

1.8. Connectors (Từ nối)

- and, but, although
- when, while, until, before, after, as soon as - because, since, if, however, so, also

1.9. Interrogatives (Từ để hỏi)

- What, What (+ noun)
- Where, When
- Who, Whose, Which
- How; How much; How many; How often; How long.
- Why

1.10. Quantifiers (Từ chỉ số lượng)

- each, all, both, no
- all of, some of, both of, many of, any of, each of, (a number) of

2. Tenses (Các thì/thời)

- Present simple: states, habits, truths
- Present continuous: actions that are happening at present
- Present perfect simple:
 - + recent past with just
 - + indefinite past with never, ever (experience with ever, never)
 - + **unfinished past with for, since** –
- Past simple: past events/ finished actions in the past
- Past continuous: actions that were happening at a specific moment in the past
- Future with going to: future plans
- Future with will, shall

3. Conditional sentences (Câu điều kiện)

- Type 1: If + present simple, future simple
- Type 2: If + were/V-ed, would/wouldn't...+ V

4. Comparisons (So sánh)

- Equal comparisons
- Comparatives
- Superlatives

5. Reading topics

Cuộc sống, công việc hàng ngày, Các hoạt động giải trí, Thủ đô Hà Nội, Giao thông, Môi trường, Các thành tựu khoa học.

6. Sentence - structures for rewriting

- What + be + the price of + noun?
- How much + be + noun?/ How much + do/does + noun cost?
- show the way to, how to get to
- have + noun / There + be + noun
- S + be + adj + pre. + V.

- S + V + adverb.
- spend time + V-ing
- It takes/took smb + time + to-V
- remember to-V, don't forget to-V
- like to-V/ V-ing
- be fond of/ keen on + V-ing
- To- V/ gerund + be + adj.
- It's + adj + to-V.
- too + adj/adv + to-V
- so + adj/adv + that + negative/ positive
- adj/adv + enough + to-V
- Combine sentences by using relatives: who, whom, which...
- Conditional sentences. –
- Present situation → Conditional sentence Type 2.
- Active → Passive - Comparisons.
- Shall...? (as offers)
- be sure + clause
- Let's ... (as suggestions)
- What a/an + noun phrase (+ clause)

PHỤ LỤC 03**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 2 (VẤN ĐÁP) – KỲ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC,
THCS CÔNG LẬP, TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN THUỘC UBND HUYỆN GIA LÂM NĂM 2025****Vị trí: Giáo viên Tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29)***(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐTĐ ngày 28/4/2025
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)*

1. Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 04/9/2020 Ban hành Điều lệ Trường Tiểu học;
2. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 13/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
3. Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm.
4. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định đánh giá học sinh tiểu học.
5. Vận dụng kiến thức chuyên môn, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học để xây dựng kế hoạch bài dạy, hướng dẫn học sinh giải quyết bài tập thuộc nội dung kiến thức môn học trong **Chương trình Tiểu học lớp 3, lớp 4**, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống (đối với tất cả các vị trí giáo viên trừ giáo viên Ngoại ngữ, giáo viên Tin học, giáo viên Mỹ thuật); **sách Global Success** (đối với giáo viên Ngoại ngữ); **sách Tin học - Robot thông minh**, Nhà xuất bản Đại học Vinh (đối với giáo viên Tin học); **sách Mỹ thuật**, Bộ sách Chân trời sáng tạo - bản 1, (đối với giáo viên Mỹ thuật)
6. Giải quyết các tình huống thực tế về chuyên môn nghiệp vụ gắn với lĩnh vực dự tuyển.

PHỤ LỤC 04
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 2 (VẤN ĐÁP) – KỲ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC,
THCS CÔNG LẬP, TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN THUỘC UBND HUYỆN GIA LÂM NĂM 2025

Vị trí: Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐTD ngày 28/4/2025
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)*

1. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15/9/2020 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
2. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 13/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
3. Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm.
4. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
5. Vận dụng kiến thức chuyên môn, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học để xây dựng kế hoạch bài dạy, hướng dẫn học sinh giải quyết bài tập thuộc nội dung kiến thức môn học trong **Chương trình THCS lớp 7, lớp 8**, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống (đối với tất cả các vị trí giáo viên trừ giáo viên Ngoại ngữ), sách **Global Success** (đối với giáo viên Ngoại ngữ).
6. Giải quyết các tình huống thực tế về chuyên môn nghiệp vụ gắn với lĩnh vực dự tuyển.

PHỤ LỤC 05
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 2 (VẤN ĐÁP) – KỲ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS
CÔNG LẬP, TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN THUỘC UBND HUYỆN GIA LÂM NĂM 2025
Vị trí: Giáo viên THPT hạng III (mã số V.07.05.15)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐTD ngày 28/4/2025
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

1. Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.
2. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 13/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
3. Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông.
4. Vận dụng kiến thức chuyên môn, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học để xây dựng kế hoạch bài dạy, hướng dẫn học sinh giải quyết bài tập thuộc nội dung kiến thức môn học trong **Chương trình THPT lớp 11**, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
5. Giải quyết các tình huống thực tế về chuyên môn nghiệp vụ gắn với lĩnh vực dự tuyển.

PHỤ LỤC 06
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 2 (VẤN ĐÁP) – KỲ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS
CÔNG LẬP, TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN THUỘC UBND HUYỆN GIA LÂM NĂM 2025

Vị trí: Văn thư viên hạng IV (mã số 02.008)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐTD ngày 28/4/2025
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)*

1. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường mầm non (Điều 14 và Chương V); Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15/9/2020 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Điều 14 và Chương IV);
2. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;
3. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý, sử dụng con dấu;
4. Thông tư số 04/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quy chế công tác văn thư lưu trữ của các cơ quan, tổ chức
5. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 13/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
6. Giải quyết các tình huống thực tế về chuyên môn nghiệp vụ gắn với lĩnh vực dự tuyển.

PHỤ LỤC 07
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 2 (VẤN ĐÁP) – KỲ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS
CÔNG LẬP, TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN THUỘC UBND HUYỆN GIA LÂM NĂM 2025

Vị trí: Kế toán viên trung cấp (mã số V.06.032)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐTD ngày 28/4/2025
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)*

1. Luật Kế toán năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2024 (Điều 2 và Điều 4);
3. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán;
4. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
5. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;
6. Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
7. Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;
8. Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
9. Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.
10. Giải quyết các tình huống thực tế về chuyên môn nghiệp vụ gắn với lĩnh vực dự tuyển.

PHỤ LỤC 08
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 2 (VẤN ĐÁP) – KỲ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS
CÔNG LẬP, TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN THUỘC UBND HUYỆN GIA LÂM NĂM 2025

Vị trí: Thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐTD ngày 28/4/2025
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

1. Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 04/9/2020 Ban hành Điều lệ Trường Tiểu học (Điều 14 và Chương IV)
2. Luật Thư viện số 46/2019/QH14;
3. Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;
4. Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;
5. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 13/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
6. Giải quyết các tình huống thực tế về chuyên môn nghiệp vụ gắn với lĩnh vực dự tuyển.

PHỤ LỤC 09
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI VÒNG 2 (VẤN ĐÁP) – KỲ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS
CÔNG LẬP, TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC
THƯỜNG XUYÊN THUỘC UBND HUYỆN GIA LÂM NĂM 2025

Vị trí: Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm (mã số V.07.07.20)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐTD ngày 28/4/2025
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

1. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15/9/2020 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Điều 14 và Chương IV);
2. Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS;
3. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 13/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
4. Giải quyết các tình huống thực tế về chuyên môn nghiệp vụ gắn với lĩnh vực dự tuyển.

